

Bản án số: 96/2024/HS-ST

Ngày: 24/12/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Hồng Phúc và ông Bùi Văn Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/HSST-QĐ ngày 06/5/2024, đối với các bị cáo:

1, Phạm Thế H, sinh ngày 26/12/1996; nơi sinh và cư trú: TDP L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Quang L, con bà Nguyễn Thị L; Vợ Viên Thị T và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 18/2016/HSST ngày 26/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

2, Lê Văn T, sinh ngày 05/02/1995; nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn C, con bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

3, Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/11/1999; nơi sinh và cư trú: TDP T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Đức C, con bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Vắng mặt.

\* Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: TDP L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân E, sinh năm 1990; địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

- Chị Lê Thị A, sinh năm 1997; địa chỉ: TDP T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/12/2023, Phạm Thế H, Lê Văn T và Nguyễn Văn B đang ngồi chơi tại nhà H thì H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình Bà Nguyễn Thị N (là hàng xóm ở sát cạnh nhà H). H rủ T, B cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài. Sau đó, cả 3 cùng bàn bạc thống nhất với nhau H và B sẽ đột nhập vào nhà bà N trộm cắp tài sản còn T đứng bên ngoài canh giới. Khoảng 13 giờ cùng ngày, quan sát nhà bà N không có ai ở nhà nên H và B trèo tường từ nhà H sang nhà bà N để trộm cắp tài sản, còn T dắt chiếc xe mô tô SH của T từ sân nhà H ra để ở trước cổng nhà bà N. H và B đi đến vị trí chiếc máy giặt nhãn hiệu LG, màu trắng, loại cửa ngang 09kg, cùng nhau tháo máy giặt và di chuyển từ trong sân ra sát cổng. H, B trèo ra ngoài đứng ở trước cổng và cùng nhau tháo rút 02 chốt trên, dưới của cánh cổng và mở ra để tạo khoảng trống bê máy giặt ra ngoài. B quay lại đóng 02 chốt cánh cổng nhà bà N còn T dắt xe mô tô để trước cổng nhà H. Sau đó, T giữ xe để H và B bê máy giặt để lên trên yên xe rồi B điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau ôm chiếc máy giặt đi bán tiêu thụ còn T đợi ở nhà H. H và B mang máy giặt đi đến cửa hàng sửa chữa điện lạnh Xuân Tình của anh Nguyễn Xuân E để bán lấy tiền. Khi đến nơi, H và B gặp anh E là chủ cửa hàng và nói máy giặt là của nhà H, không sử dụng nữa nên bán với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) thì anh E đồng ý. Sau đó, anh E chuyển khoản số tiền 2.000.0000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số: 102871763024 của anh E đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số: 108874438105 của B. Sau khi nhận được tiền, B được chia số tiền 400.000 đồng, H được chia số tiền 1.350.000 đồng, T được chia số tiền 250.000 đồng (B chuyển khoản số tiền 1.600.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số: 108874438105 của của B đến tài khoản ngân hàng BIDV số: 4252045456 của H. Sau đó, H chuyển khoản số tiền 250.000 đồng từ tài khoản ngân hàng trên của

H đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số: 109871017301 của T). Cả ba đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng có được từ việc bán chiếc máy giặt trộm cắp nêu trên.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/12/2023, Phạm Thế H đi vào trong phòng khách nhà bà N, thấy chiếc tivi Sam Sung 55 inch, màu đen, đã qua sử dụng. H đi vào phòng bếp gần đó lấy chiếc kéo dài khoảng 15cm có chuôi cầm màu xanh, dùng kéo cắt các sợi dây đồng này và bê chiếc tivi ra để ở sát cổng rồi gọi điện thoại thuê xe ôm của một người nam giới khoảng 40 tuổi ở thị trấn Yên Lạc (chưa xác định được là ai, ở đâu). Khoảng 15 phút sau, người nam giới trên đến đón H thì H bảo chở H đi sửa tivi và chỉ đường cho người lái xe ôm đi đến cửa hàng sửa chữa điện lạnh của anh E. H bảo với anh E chiếc tivi là của nhà H, không sử dụng nữa nên bán. Anh E kiểm tra bảo tivi bị hỏng, nứt vỡ màn hình nên chỉ mua với giá 500.000 đồng thì H đồng ý. Anh E chuyển khoản số tiền 500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV số: 4252045456 của H. Sau đó, người xe ôm chở H về nhà và H trả cho người này 40.000 đồng bằng tiền mặt của H. Số tiền 500.000 đồng trên H đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 05/12/2023, anh E đã bán chiếc tivi trên cho một người phụ nữ làm nghề thu mua phế liệu với giá 600.000 đồng (chưa xác định được là ai, ở đâu), khi bán tivi anh E không viết hóa đơn, giấy tờ gì. Anh E không biết chiếc tivi trên đang ở đâu, do ai quản lý sử dụng nên không thể giao nộp được cho Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra Cơ quan Công an đã thu giữ: 01 chiếc kéo dài khoảng 15cm, có chuôi cầm bằng nhựa màu xanh do chị Nguyễn Thị F giao nộp.

Anh Nguyễn Xuân E g đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu LG, màu trắng, loại cửa ngang 09kg, đã qua sử dụng.

Bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i, màu đen, BKS: 88G1-390.25, đã cũ qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đã qua sử dụng của T;

Bị cáo Phạm Thế H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9, màu đen đã qua sử dụng của H.

Bị cáo Nguyễn Văn B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Prime, màu vàng đã cũ qua sử dụng.

Tại kết luận định giá số: 43/KLĐG- HĐĐGTS đề ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Yên Lạc, kết luận: Chiếc máy giặt trên trị giá 6.000.000 đồng và chiếc tivi trên trị giá 8.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 14.000.000 đồng.

Về trách nhiệm Dân sự:

Ông Phạm Quang L là bố đẻ của Phạm Thế H đã bồi thường cho Bà Nguyễn Thị N 01 chiếc tivi và bồi thường số tiền 1.350.000đồng cho anh Nguyễn Xuân E. Ông Lương không có yêu cầu, đề nghị gì đối với H. Bị cáo Lê Văn T bồi thường số tiền 400.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường số tiền 250.000 đồng cho anh E.

Sau khi được bồi thường, bà N không có yêu cầu, đề nghị gì về tài sản của mình và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thế H, Lê Văn T và Nguyễn Văn B.

Anh Nguyễn Xuân E đã nhận được tổng số tiền bồi thường là 2.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 09/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố các bị cáo Phạm Thế H, Lê Văn T, Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo H và T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo B vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế H, Lê Văn T, Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Phạm Thế H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Lê Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định; Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì về phần dân sự.

Các bị cáo H, T nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 27/9/2024, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án, đồng thời có Công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc truy nã bị cáo Nguyễn Văn B, do bị cáo bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành truy nã bị cáo nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn B theo quy định.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/12/2023, tại gia đình Bà Nguyễn Thị N, Phạm Thế H, Lê Văn T và Nguyễn Văn B đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc máy giặt nhãn hiệu LG, màu trắng, loại cửa ngang loại 09kg, đã qua sử dụng, đã qua sử dụng của bà N, theo kết luận định giá có giá trị 6.000.000 đồng.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/12/2023, Phạm Thế H tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà N là chiếc tivi Sam Sung 55 inch, màu đen, đã qua sử dụng, theo kết luận định giá có giá trị 8.000.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Phạm Thế H trộm cắp là 14.000.000đ, tổng giá trị tài sản mà Lê Văn T và Nguyễn Văn B trộm cắp là 6.000.000đ.

Do đó, hành vi của các bị cáo Phạm Thế H, Lê Văn T, Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nội dung Điều luật quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.*

Hành vi của các bị cáo tuy ít nguy hiểm cho xã hội, nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội. Do vậy, cần có một

mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo B, T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

Đánh giá vai trò của các bị cáo thấy rằng, trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác trộm cắp tài sản. Là người thực hiện hành vi trộm cắp tích cực nhất và cũng một mình thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo là người có vai trò chính phải chịu mức hình phạt cao hơn. Bị cáo B và bị cáo T sau khi được H rủ rê đã tích cực tham gia, bị cáo B trực tiếp cùng H vào lấy tài sản và mang đi tiêu thụ, bị cáo T đứng ngoài cảnh giới và hỗ trợ đưa xe mô tô của mình cho hai bị cáo chở tài sản đi tiêu thụ nên đều phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Bị cáo H là người có nhân thân xấu, năm 2016, đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục rủ rê người khác trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo là người khó cải tạo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Bị cáo T phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Bị cáo B đã vi phạm nghĩa vụ của bị cáo, bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn trong quá trình giải quyết, xét xử, bị cáo đang bị truy nã theo lệnh truy nã của Công an huyện Yên Lạc. Thể hiện bị cáo là người không chấp hành pháp luật nên cần cách ly bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh, đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

- Ngày 04/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã trả lại cho Bà Nguyễn Thị N 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu LG Inverter 9kg FM1209N6W, màu trắng, loại cửa ngang, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 chiếc kéo do chị Nguyễn Thị F giao nộp xác định là tài sản hợp pháp của Bà Nguyễn Thị N nên cần trả lại cho bà N

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i, màu đen, BKS: 88G1-390.25, đã cũ qua sử dụng được Lê Văn T cùng đồng bọn sử dụng để đi trộm cắp tài sản là tài sản hợp pháp của em ruột T là Lê Thị A. Chị Lê Thị A không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội là Trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho chị Anh.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9, màu đen đã qua sử dụng của H; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Prime, màu vàng đã cũ qua sử dụng của B là điện thoại mà các bị cáo sử dụng để chuyển khoản tiền có được từ hành vi phạm tội của mình nên cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Xuân E: Vào ngày 03/12/2023, khi anh E mua chiếc máy giặt của Phạm Thế H, Nguyễn Văn B và ngày 04/12/2023 khi anh E mua chiếc tivi của Phạm Thế H thì anh E đều không biết chiếc máy giặt, chiếc tivi trên là tài sản trộm cắp. Anh E không biết việc H, T, B trộm cắp tài sản nhà Bà Nguyễn Thị N sau đó mang tài sản đi bán cho anh E lấy tiền tiêu sài và không giúp sức cho H, T, B tiêu thụ tài sản trộm cắp. Sau khi làm việc với Cơ quan Công an và biết được chiếc máy giặt mình mua là tài sản trộm cắp thì anh E đã tự nguyện giao nộp chiếc máy giặt cho Cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc không xem xét xử lý đối với anh Nguyễn Xuân E.

Đối với người phụ nữ làm nghề thu mua phế liệu đã mua lại chiếc tivi từ anh E với giá 600.000đ, chưa xác định được là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế H, Nguyễn Văn B, Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thế H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Lê Thị A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 150i, màu đen, BKS: 88G1-390.25;

- Trả lại cho Bà Nguyễn Thị N 01 chiếc kéo;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9, màu đen đã qua sử dụng của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Prime của B.

(Vật chứng có đặc điểm như B bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Thế H, Nguyễn Văn B, Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Hưng**